

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kết luận số 361-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Phát triển Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030”;

Theo Tờ trình số 59/TTr-SCT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Sở Công Thương.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kết luận số 361-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030”; Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Đề án Phát triển Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030”.

- Đẩy mạnh việc hình thành và phát triển các Cụm công nghiệp (CCN); tập trung sắp xếp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các CCN; tận dụng tối đa giá trị lợi thế, chính sách ưu đãi của Nhà nước để đẩy nhanh tiến độ thu hút đầu tư các dự án vào các CCN; làm đòn bẩy phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) tích cực nghiên cứu, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực

hiện; tham mưu đề xuất cơ chế, giải pháp mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian để xây dựng, thực hiện nhiệm vụ giải pháp phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

- Phát triển các CCN trên cơ sở sử dụng có hiệu quả các lợi thế về tài nguyên, lao động của địa phương, gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư đồng bộ các hệ thống hạ tầng (điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc) đến chân hàng rào các CCN.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Đến cuối năm 2022 hoàn thành việc tích hợp phương án phát triển CCN vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030. Cụ thể quy hoạch 32 CCN với diện tích 1.827,41 ha, (*Phụ lục kèm theo*), trong đó hình thành ít nhất 3 CCN chuyên ngành về công nghiệp chế biến. Trong đó có 01 CCN CB nông sản (hạt điều, tiêu, cà phê, trái cây...) và 02 CCN chế biến gỗ.

- Thành lập mới 6 CCN nâng tổng số CCN lên 15 CCN với diện tích khoảng 730 ha.

- Phân đầu giai đoạn 2022-2025 suất đầu tư các CCN đạt từ 3,0 triệu USD/ha đến 3,5 triệu USD/ha;

- 100% CCN đã thành lập có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường vào cuối năm 2025.

b) Đến năm 2030

- Thành lập mới 8 CCN nâng tổng số CCN lên 23 CCN với diện tích khoảng 1.279 ha.

- Định hướng đến năm 2030 suất đầu tư các CCN đạt từ 3,5 triệu USD/ha đến 4,0 triệu USD/ha.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thành công tác quy hoạch CCN giai đoạn 2021-2030 với tổng diện tích 1.828 ha và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đúng tiến độ, làm cơ sở pháp lý để sớm triển khai kêu gọi và thực hiện đầu tư mới và mở rộng các CCN. Cụ thể: Phước Long (100 ha), Đồng Xoài (60 ha), Bình Long (210 ha), Bù Gia Mập (135 ha), Lộc Ninh (210 ha), Bù Đốp (130

ha), Hớn Quán (220 ha), Đồng Phú (341 ha), Bù Đăng (147 ha), Chơn Thành (75 ha), Phú Riềng (200 ha); trong đó, quy hoạch ít nhất 3 CCN chuyên ngành về công nghiệp chế biến

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2021-2022.

2. Thành lập ít nhất 06 CCN mới, nâng tổng số CCN đến năm 2025 đạt được 15 CCN để đảm bảo phục vụ nhu cầu của các nhà đầu tư hạ tầng và thu hút nhà đầu tư thứ cấp

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Xây dựng Kế hoạch xúc tiến đầu tư, tổ chức các Hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút, kêu gọi, kết nối các doanh nghiệp có tiềm lực vào làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2023-2025.

4. Quy hoạch phát triển xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: 2022-2025.

5. Xây dựng các thiết chế văn hóa, hạ tầng xã hội, bệnh viện, trường mầm non, trường nghề, hệ thống thương mại... đáp ứng nhu cầu phát triển CCN của tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: năm 2022-2025.

6. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, kết nối với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và khu vực Tây Nguyên. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành và đưa vào sử dụng cao tốc Chơn Thành- Đăk Nông

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: năm 2022-2025.

7. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ, thu hút, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư có năng lực, tài chính đầu tư đồng bộ hạ tầng CCN

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

8. Hỗ trợ nhà đầu tư hạ tầng trong thu hút nhà đầu tư thứ cấp. Chú trọng đến việc xây dựng các chính sách phù hợp để thúc đẩy các nhà đầu tư hướng đến sản xuất kinh doanh trong CCN

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Tăng cường công tác đào tạo và thu hút nguồn lao động có trình độ và có tay nghề cho các doanh nghiệp trong CCN

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Điều tra, khảo sát doanh nghiệp hoạt động ngoài KCN, CCN có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để di dời vào CCN

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: năm 2022.

11. Đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các CCN

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

12. Xây dựng kế hoạch đầu tư hoặc đề xuất đầu tư đồng bộ các hệ

thông hạ tầng (điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc) đến chân hàng rào các CCN

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương: Chủ trì và chịu trách nhiệm chính việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh để tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham mưu tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết Đề án vào năm 2030.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan: Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện và những kiến nghị, đề xuất (nếu có) về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm THCB;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, (Quê-27.10).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
Cụm công nghiệp giai đoạn 2022-2030

STT	Đơn vị	Xã, phường, thị trấn	Chi chú
I	Phước Long (2 CCN = 100 ha)	Phường Phước Bình	
		Xã Long Giang	
II	Đồng Xoài (1 CCN = 59,3 ha)	Xã Tiến Hưng	CCN Tiến Hưng 1, diện tích 59,3 ha; thành lập năm 2020
III	Bình Long (03 CCN = 210 ha)	Xã Thanh Phú	CCN Thanh Phú, diện tích 60 ha; thành lập năm 2021
		Phường Hưng Chiến	
		Xã Thanh Phú	
IV	Bù Gia Mập (03 CCN = 135 ha)	Xã Đa Kia	
		Xã Phú Nghĩa	
V	Lộc Ninh (03 CCN = 210 ha)	Xã Lộc Thái	
		Xã Lộc Thạnh	
		Xã Lộc Tấn	
VI	Bù Đốp (03 CCN = 129,94 ha)	Xã Phước Thiện	
		Xã Thiện Hưng	
		Xã Phước Thiện	
VII	Huyện Hớn Quản (03 CCN = 220 ha)	TT Tân Khai	
		Xã Phước An	
		Xã An Phú	
VIII	Huyện Đồng Phú (7 CCN = 341,07ha)	Xã Tân Lập	- CCN Hà My, diện tích 10 ha; thành lập năm 2011; - CCN Tân Tiến 1, diện tích 55,34 ha; thành lập năm 2020. - CCN Tân Tiến 2, diện tích 57,75 ha; thành lập năm 2020. - CCN Tân Phú diện tích 59,98 ha; thành lập năm 2020.
		Xã Tân tiến	
		Xã Tân tiến	
		TT Tân Phú	
		Xã Tân Hưng	
		Xã Tân Lập	
Xã Thuận Phú			
IX	Bù Đẳng (03 CCN = 147 ha)	Xã Minh Hưng	- CCN Minh Hưng 1, diện tích 44,3 ha; thành lập năm 2020. - CCN Minh Hưng 2, diện tích 32,7 ha; thành lập năm 2020.
		Xã Minh Hưng	
		Xã Đức Liễu	
X	Chơn Thành (01 CCN = 74,59 ha)	Xã Nha Bích	- CCN Nha Bích, diện tích 74,59 ha; thành lập năm 2020.
XI	Phú Riềng (03 CCN = 200,51 ha)	Xã Phú Riềng	
		Xã Bù Nho	
		Xã Bù Nho	
Tổng cộng: 32 Cụm công nghiệp, với diện tích 1.827,41 ha			